

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 26 - 02 - 2020

V/v Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2020/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 272/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh A, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, đường Nguyễn Ngọc C, khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Võ Anh N, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Số 225, đường Nguyễn D, khóm 8, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Chị Huỳnh A – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Huỳnh A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Võ Anh N chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào

ngày 06/10/2010. Thời gian chung sống, chị và anh N bất đồng quan điểm với nhau về vấn đề tài chính. Anh N đánh chị khi vợ chồng cãi nhau. Ngoài bất đồng quan điểm về tài chính, chị và anh N không có mâu thuẫn nào khác. Chị và anh N vẫn còn thương yêu nhau. Tuy nhiên, anh N từng đánh chị nên chị muốn có thời gian để thử thách anh N, để anh N sửa đổi, không còn đánh chị khi cự cãi, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Anh N. Vì còn thương anh N nên nếu anh N thực hiện được lời hứa không đánh chị thì chị sẽ tiếp tục cuộc hôn nhân với anh N.

- Về con chung: Chị và anh N có 02 người con chung tên Võ Anh Q, sinh ngày 25/7/2010 và Võ Huỳnh Thiên K, sinh ngày 16/6/2013, đang sống chung với anh N. Khi ly hôn, chị giao hai con chung cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Lý do chị giao con chung cho anh N nuôi dưỡng là vì anh N muốn nuôi các con và anh N có điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị và anh N không có nợ chung, không ai nợ lại anh, chị.

Đối với anh Võ Anh N: Tại cấp sơ thẩm, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các Thông báo cho anh N đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập anh N đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh N vẫn không đến Tòa án theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh A.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 272/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh A về việc xin ly hôn anh Võ Anh N.

- Về con chung: Không đặt ra xem xét, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 21/11/2019, chị Huỳnh A có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết việc cho chị đơn phương ly hôn anh Võ Anh N.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Huỳnh A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự: Chấp nhận kháng cáo của chị Huỳnh A, sửa bản án sơ thẩm. Cho chị Huỳnh A được ly hôn với anh Võ Anh N, về con chung, tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng, do cấp sơ thẩm không xem xét nên không đặt ra xem xét nếu có tranh chấp được giải quyết thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của chị Huỳnh A yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết việc đơn phương ly hôn của chị và anh Võ Anh N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị và anh Võ Anh N xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, chị Huỳnh A đều xác định, do bất đồng quan điểm giữa chị và anh N về vấn đề tài chính và khi vợ chồng cãi nhau anh N có đánh chị. Chị yêu cầu ly hôn với anh N là để thử thách anh N, để anh N sửa đổi tính nóng nảy, không còn đánh chị khi cự cãi.

Thực tế giữa chị Huỳnh A và anh N là có xảy ra mâu thuẫn nhưng đó không phải là mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của anh N và chị Huỳnh A vẫn còn tồn tại. Chị Huỳnh A và anh N còn có với nhau hai người con chung, hiện tại các cháu tuổi vẫn còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ của cả cha lẫn mẹ để các cháu có thể phát triển tốt và hoàn chỉnh về tất cả mọi mặt. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh A đối với anh N là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp và đúng với quy định pháp luật để tạo điều kiện cho chị A và anh N có thêm thời gian suy nghĩ, hàn gắn và duy trì hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy các con, để các con của anh chị luôn được sống trong tình yêu thương và sự chăm sóc của cha và mẹ. Sau khi xét xử sơ thẩm chị Huỳnh A kháng cáo. Trong quá trình chờ xét xử phúc thẩm chị Huỳnh A và anh N tự chấm dứt chung sống với nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Huỳnh A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đối với anh N tại phiên tòa phúc thẩm, anh xét thấy tình cảm giữa anh và chị Huỳnh A không còn thương yêu nhau, có hàn gắn cũng không có kết quả, nên anh đồng ý ly hôn với chị Huỳnh A trên tinh thần tự nguyện, không bị ràng buộc về mặt ý chí. Vì vậy cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh A, cho anh chị được ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung do cấp sơ thẩm không xem xét nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét, nếu các đương sự có tranh chấp được giải quyết bằng vụ án khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Huỳnh A, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[2] Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Chị Huỳnh A không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh A, sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 272/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh A được ly hôn với anh Võ Anh N.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.
3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh A phải chịu 300.000 đồng. Ngày 26 tháng 9 năm 2019, chị Huỳnh A đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C theo Biên lai thu số 0000820 được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Chị Huỳnh A không phải chịu, ngày 21/11/2019 chị Huỳnh A đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000980 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được nhận lại toàn bộ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Dương Hùng Quang